

**Tập đoàn Dệt May Việt Nam**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2013**

*Tp.Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2014*

# Mục lục

## I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

## II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình SXKD
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## III. Báo cáo và đánh giá của Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
4. Kế hoạch phát triển năm 2014

## IV. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.
4. Thay đổi danh sách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành

## V. Báo cáo tài chính



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
- Mã số doanh nghiệp: 0301225328
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng ( Năm mươi tỷ đồng )
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu Nhà nước: 27.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô I 15-16-17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 38992667 – 08 38992668, Fax: 08 38992861
- Website : [www.bongvietnam.com.vn](http://www.bongvietnam.com.vn)
- Mã cổ phiếu: BVN

### 2- Quá trình hình thành và phát triển

#### 2.1- Lịch sử hình thành

- Công ty Bông được thành lập theo quyết định số 08NN-TC/QĐ ngày 07/01/1978 của Bộ Nông nghiệp.
- Công ty bông Việt Nam được thành lập theo quyết định số 357/NN-TCCB/QĐ ngày 15/6/1993 của Bộ NN-CNTP.
- Từ năm 1993 đến 2003 công ty có các đơn vị trực thuộc: các Chi nhánh Đồng Nai, Phan Thiết, Đắk Lắk, Gia Lai, Nha Trang, Hà Nội, Trạm kiểm tra chất lượng sản phẩm, Xí nghiệp Giống cây trồng, Xí nghiệp dịch vụ thương mại, Viện nghiên cứu cây bông.
- Năm 2003 các chi nhánh Đắk Lắk, Hà Nội, Xí nghiệp giống cây trồng đã cổ phần hoá.
- Tháng 12/2004 Viện nghiên cứu cây Bông chuyển về trực thuộc Tập đoàn Dệt May VN
- Ngày 26/10/2005 Công ty bông Việt Nam chuyển thành Công ty TNHH NN MTV bông Việt Nam theo quyết định số 265/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 13/12/2006 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 3578/QĐ-BCN về việc duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH Nhà nước MTV bông Việt Nam thành Công ty cổ phần bông Việt Nam.
- Đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty được tổ chức vào ngày 04/5/2007, Công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 ngày 18/6/2007.

#### 2.2- Các giai đoạn phát triển

- Từ 1978 đến 1990: Trong những năm đầu, Công ty hoạt động với 02 nông trường và bộ máy quản lý công ty được điều động từ Miền Bắc vào, trong khoảng 10 năm đầu sản xuất bông mang tính chất thăm dò, chưa có nghiên cứu sâu về giống, thời vụ, quy trình canh tác... Mặt khác với cơ chế tập trung bao cấp, năng suất thấp, sản lượng không nhiều, bông xơ phục vụ ngành dệt chủ yếu nhập về từ Liên Xô với giá rẻ nên sản xuất bông không phát triển được.

- Từ 1990 đến 1997: Cùng với tiến trình đổi mới của đất nước, ngành bông cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng trong sản xuất hạt giống bông, quy trình canh tác, BVTV đồng thời việc xác định vùng trồng bông thích hợp để phát triển thành vùng bông tập trung quy mô lớn, sản xuất hàng hoá với trồng bông của nông hộ, đạt năng suất cao, sản lượng lớn. Bông xơ trong nước bước đầu tham gia vào thị trường cung cấp xơ bông cho ngành dệt tuy thị phần còn khiêm tốn.



- Từ 1997 đến nay: Đây là giai đoạn ngành bông có sự phát triển nhanh và toàn diện. Năm 1998, Công ty chuyển từ Bộ NN-CNTP sang Tổng công ty Dệt May VN thuộc Bộ Công nghiệp, gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ tạo ra động lực quan trọng đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh của Công ty.

Năm 2007 đến nay, Công ty chuyển thành công ty cổ phần với sở hữu Nhà nước 55%, cùng với sản xuất trong nước Công ty nhập nhiều bông xơ nước ngoài cung cấp đa dạng xơ bông cho ngành dệt trong nước; ngoài ra từ năm 2013, Công ty tổ chức sản xuất nắm Linh chi đỏ nhằm đa dạng mặt hàng; đến nay kinh doanh của Công ty vẫn ổn định và có lợi nhuận.

### **3- Ngành nghề, địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh bông xơ, nông sản, giống cây trồng...

- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hoà, Ninh Thuận...

### **4- Thông tin về tổ chức công ty, mô hình quản trị, bộ máy quản lý**

#### **4.1- Cơ cấu tổ chức công ty**

\* Trụ sở Công ty

- Địa chỉ: Lô I 15,16,17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM

- Điện thoại: 08 38992667- 08 38992668 - Fax: 08 38992861

- Website: [www.bongvietnam.com.vn](http://www.bongvietnam.com.vn) - Email: [bongvietnam@vnn.vn](mailto:bongvietnam@vnn.vn)

\* Các đơn vị trực thuộc

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Phan Thiết

- Địa chỉ: Lô 1/5 khu Công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Điện thoại: 062 2211501 - Fax: 062 3838832

- Email: [bongphanthiet.@gmail.com](mailto:bongphanthiet.@gmail.com)

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Nha Trang

- Địa chỉ: Thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

- Điện thoại: 058 3834529 - Fax: 058 3838579

- Email: [cnbongnhatrang@yahoo.com](mailto:cnbongnhatrang@yahoo.com)

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Gia Lai

- Địa chỉ: Thôn 7, xã Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

- Điện thoại: 059 3885002 - Fax: 059 3885694

- Email: [bonggialai@dng.vnn.vn](mailto:bonggialai@dng.vnn.vn)

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Bình Dương

- Địa chỉ: Ấp 2, xã Thới Hoà, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0650 3576021 - Fax: 0650 3576060

- Email: [cnbongbinhduong@.vnn.vn](mailto:cnbongbinhduong@.vnn.vn)

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Đồng Nai

- Địa chỉ: Ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại: 061 8971011

- Email: [cnbongdongnai@vnn.vn](mailto:cnbongdongnai@vnn.vn)

### Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành Bông

- Địa chỉ: lô I 15,16,17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 08 38995385 - Fax: 08 35106526
- Email: [dvtmnganhbong@hcm.vnn.vn](mailto:dvtmnganhbong@hcm.vnn.vn)

### Văn phòng đại diện Công ty CP bông Việt Nam tại Hà Nội

- Địa chỉ: số 9 ngõ 78/4 đường Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại, fax : 04 39361208

#### 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty cổ phần bông Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005 được Quốc hội thông qua năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ;
- Các Luật khác và các quy định liên quan khác của pháp luật;
- Điều lệ của Công ty cổ phần bông Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cụ thể như sau:

\* **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ và quyền hạn như:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

\* **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hằng năm.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
- Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng.



- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 của Điều 120 Luật Doanh nghiệp.
- Trình Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý số lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- \* **Ban Kiểm soát:** Có ba thành viên, có các quyền và nhiệm vụ như sau:
  - Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý-điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
  - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý-điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức hoạt động của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
  - Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
  - Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- \* **Tổng giám đốc:** Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ như sau:
  - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.
  - Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
  - Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

**\* Các Phòng, Ban trong Công ty**

Công ty có 05 Phòng chức năng phụ trách thực hiện các công việc bảo đảm cho quá trình quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao và đúng pháp luật, gồm có:

- Phòng Tài chính-Kế toán.
- Phòng Kinh doanh-Xuất nhập khẩu.
- Phòng Kế hoạch-Đầu tư.
- Phòng Nghiên cứu-Phát triển.
- Phòng Tổ chức-Hành chính.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

### 1-Tình hình sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	So sánh (%)	
						= 3/1	= 3/2
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	439.215	425.000	330.903	75,34	77,85
2	Lợi nhuận	Tr.đ	10.217	12.000	5.251	51,39	43,76
3	Tỷ suất P/vốn CSH	%	20,43	24	7,8	38,18	32,5
4	Cổ tức	%	15	15	12	80,00	80,00
5	Thu nhập b/quân	1.000đ	7.343	8.077	7.170	97,64	88,77
6	SX bông trong năm						
	Diện tích gieo 2013	Ha	2.468	1.200	497	20,14	41,42
	Bông hạt mua	Tấn	2.954	1.200	513	17,36	42,75
	Bông xơ	Tấn	1.227	446	313	25,51	70,18
	Hạt bông	Tấn	1.886	668	488	25,87	73,05

Ghi chú: Tổng doanh thu không tính doanh thu nội bộ

Cổ tức năm 2013 dự kiến

Thu nhập bình quân: 1.000đ/người/tháng

### 2- Tổ chức và nhân sự

#### 2.1 Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Trần Anh Hào	Tổng giám đốc	13.421	
2	Nguyễn Hữu Thành	Phó TGD	17.638	
3	Dương Việt Thành	GĐĐH	2.200	
4	Lê Thị Lý	GĐĐH	26.300	
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	5.400	

#### 2.2 Chính sách đối với người lao động

##### a- Cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2013

STT	Phân loại trình độ đào tạo	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Tiến sĩ, thạc sĩ	04	4,60
2	Đại học	35	40,23
3	Cao đẳng và trung cấp	13	14,94
4	Công nhân nghề	13	14,94
5	Lao động phổ thông	22	25,29
6	Cộng	87	100



b- Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động từ 40 đến 48 giờ/tuần tùy theo đặc thù của từng đơn vị. Các chế độ nghỉ lễ, tết, nghỉ phép năm... được giải quyết theo đúng quy định của Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

c- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo công việc cho người lao động nhằm bảo đảm công bằng cũng như khuyến khích tinh thần làm việc và sự cống hiến của CBCNV.

d- Chế độ phúc lợi

Các chế độ BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ được thực hiện đầy đủ với người lao động, đồng thời Công ty cũng trích nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho các cơ quan BHXH các tỉnh, thành phố liên quan.

e- Chính sách đào tạo

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, hằng năm đều cử nhiều lượt CBCNV tham dự các khoá đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ do Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức.

f- Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sau khi thực hiện đúng các nghĩa vụ về thuế và tài chính khác theo quy định để xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trình ĐHCĐ. Trên tinh thần vừa tạo dựng niềm tin cho cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức, vừa bảo đảm cho kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới mà HĐQT đề xuất mức cổ tức hợp lý cho năm tài chính thực hiện và dự kiến cho năm tài chính tiếp theo.

Năm 2013 dự kiến cổ tức là 12%.

### 3- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

a- Thực hiện đầu tư từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển sản xuất của Công ty, các dự án hoàn thành năm 2013 là 3.290.365.536 đồng, chi tiết như sau:

- + Đầu tư cho sản xuất nầm tại Chi nhánh Bình Dương: 1.310.700.500đ
- + Đầu tư cho sản xuất phôi nầm tại Chi nhánh Bình Dương: 364.613.446đ
- + Đầu tư cho sản xuất meo nầm tại Chi nhánh Bình Dương: 94.359.090đ
- + Đầu tư cho sản xuất nầm tại Lonh Thành thuộc Chi nhánh Phan Thiết: 628.434.000đ
- + Xây công, tường rào, sửa chữa 4 phòng nhà số 2 tại Long Thành: 588.936.000đ
- + Xây mái che 2 lò sấy hạt giống tại Phan Thiết thuộc Xí nghiệp DVTM: 100.062.500đ
- + Đầu tư sửa chữa 1.050m<sup>2</sup> sân phơi Phan Thiết thuộc Xí nghiệp DVTM: 203.260.000đ

b- Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2013 là: 24.105,9 triệu đồng, gồm có:

+ Công ty CP Giống cây trồng Nha Hố: 9.715,9 triệu đồng, bằng 58,8% vốn điều lệ ( 16,5 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2013: 20%, khoảng 1.940 triệu đồng.

+ Công ty CP bông Tây Nguyên: 5.169 triệu đồng, bằng 54,9% vốn điều lệ ( 9,413 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2013: 05%, khoảng 260 triệu đồng.

+ Công ty cổ phần bông Miền Trung: 6.524,4 triệu đồng, bằng 71,42% vốn điều lệ (9,134 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2013: 05%, khoảng 320 triệu đồng.

+ Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.696,6 triệu đồng, bằng 19% vốn điều lệ (14,1 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2013: 70%, khoảng 1.890 triệu đồng.

Cổ tức năm 2013 sẽ được tính vào thu nhập của năm 2014.

#### 4- Tình hình tài chính

##### 4.1 Công ty

##### a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	168.070.124.211	146.225.738.463	- 13%
Doanh thu thuần	483.701.822.911	343.586.986.171	- 29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.955.270.102	2.091.399.340	- 47%
Lợi nhuận khác	6.262.151.106	3.159.328.910	- 49%
Lợi nhuận trước thuế	10.217.421.208	5.250.728.250	- 48%
Lợi nhuận sau thuế	8.866.421.490	5.182.237.473	- 41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	10%	-33%

##### b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,13	1,69
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,17	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,53
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (MS: 410)	1,35	1,15
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,33	10,61
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,88	2,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,015
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,074
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,03
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,006



#### 4.2 Hợp nhất

##### a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	230.870.694.848	208.974.465.8169	-9%
Doanh thu thuần	504.716.015.055	412.316.889.647	-18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.766.408.366	7.139.270.493	-26%
Lợi nhuận khác	6.733.709.413	5.178.750.470	-23%
Lợi nhuận trước thuế	16.500.117.779	12.318.020.963	-25%
Lợi nhuận sau thuế	12.129.556.104	9.312.379.521	-23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	10%	-33%

##### b-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,95	1,98
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,07	1,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,54
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,79	1,53
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,25	6,7
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản b/q	2,19	1,87
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,12
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,017

**5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trong nước	284	4.960.000	99,20
1.1	<i>Tổ chức</i>	02	2.780.000	55,60
1.2	<i>Cá nhân</i>	282	2.180.000	43,60
2	Nước ngoài	01	40.000	0,80
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	285	5.000.000	100

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD - CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Số 10 đường Nguyễn Huệ, Q. I, Tp.HCM	0106000697	2.750.000	55,00%
2	Lê Thị Thu	Số 12 đường 3, KP 1, P. Thảo Điền, Q.2, Tp.HCM	022879604	436.600	8,73%
3	Cộng			3.186.000	63,73%



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

#### A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013

##### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

- **Về doanh thu:** Đạt 331 tỷ đồng, tương đương 78% so với kế hoạch cả năm. Trong đó một số mặt hàng có doanh thu cao như sau:

+ Bông xơ tiêu thụ 5.960 tấn, doanh thu 240.000 triệu đồng, tương ứng 73% doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ.

+ Bắp thương phẩm tiêu thụ 2.108 tấn, doanh thu 13.381 triệu đồng.

+ Lúa giống 1.462 tấn, doanh thu 13.056 triệu đồng.

+ Doanh thu dịch vụ cho thuê nhà, kho xưởng, văn phòng ... 5.200 triệu đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 10.875 triệu đồng.

- **Lợi nhuận:** Công ty cổ phần Bông Việt Nam lãi phát sinh 5,52 tỷ đồng, bằng 51,4% cùng kỳ năm 2012 và bằng 43,7% kế hoạch. Tính cả các công ty con, lợi nhuận năm 2013 đạt 12.300 triệu đồng, bằng 60% kế hoạch được giao năm 2013.

##### 2. Về các quỹ tài chính hiện có (đến 31/12/2013):

+ Quỹ dự phòng nợ khó đòi: 11.818,3 triệu đồng.

+ Quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 895,4 triệu đồng.

+ Quỹ dự phòng tài chính: 1.871,7 triệu đồng.

+ Quỹ đầu tư phát triển: 2.225,6 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 463,5 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH: 445,6 triệu đồng.

+ Lợi nhuận năm 2012 chưa phân phối: 2.772,1 triệu đồng

Tổng cộng: 20.492,2 triệu đồng.

Quỹ đầu tư phát triển sản xuất đã được Hội đồng Quản trị chấp thuận cho đầu một số hạng mục công trình như tường rào, sửa chữa nhà tại long Thành; đầu tư 02 lò sấy hạt giống, cải tạo sân phơi, mái che tại Phan Thiết; đầu tư sản xuất nấm, sản xuất phôi nấm, làm giống nấm và phòng cấy meo tại Chi nhánh Bình Dương và Phan Thiết, tổng số vốn đầu tư khoảng 3.684 triệu đồng, hoàn thành năm 2013: 3.290 triệu đồng.

##### 3. Về Tổ chức - lao động tiền lương:

- Về công tác tổ chức:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

+ Sắp xếp lại công tác tổ chức bộ máy tại chi nhánh Nha Trang và Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại ngành bông, phù hợp hơn với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay. Giải quyết nghỉ hưu 02 cán bộ.

- Về Lao động tiền lương: Lao động bình quân 118 người, giảm 12% so với năm trước. Thu nhập bình quân đạt 7.170.000 đồng/người/tháng, tương đương năm 2012.

#### **4. Về sản xuất:**

- Sức cạnh tranh của cây bông thấp, sản xuất bông sụt giảm, hiện nay cố gắng duy trì sản xuất là chủ yếu. Diện tích bông chỉ đạt 669ha:

+ Công ty cổ phần Bông Việt Nam: 497 ha.

+ Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên: 112 ha.

+ Công ty cổ phần Dịch vụ miền Trung: 60 ha.

- Lúa giống: Sản xuất chế biến đạt 1380 tấn, chất lượng đảm bảo. Tiêu thụ trong năm đạt 1200 tấn, hơn gấp đôi năm 2012.

- Ngô giống: Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại ngành Bông tổ chức sản xuất 22,5 ha các giống VN8960 và VN10 tại Tây Ninh. Sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ.

- Năm linh chi:

+ Tổng đầu tư xây dựng lán trại, thiết bị sản xuất phơi giống đến nay là 2.720 triệu đồng. Tổng diện tích lán trồng 3.624m<sup>2</sup>, 02 lò hấp phơi công suất 5.000 bịch/ngày, 01 tủ sấy nấm, hệ thống làm giống. Đến nay đã đầu tư hoàn tất cho sản xuất nấm, khép kín từ làm giống đến nuôi trồng.

+ Năm 2013 vẫn là năm sản xuất thử nghiệm trên diện rộng nhằm hoàn thiện quy trình sản xuất và nhất là tạo lập thị trường, tạo các kênh phân phối để có cơ sở tổ chức sản xuất quy mô lớn từ năm 2014.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Dương đã cấp chứng nhận “Đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất và sơ chế sản phẩm nấm”; Cục an toàn thực phẩm Bộ Y tế cấp giấy “Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm”. Đây là những văn bản pháp lý quan trọng cho việc lưu thông sản phẩm nấm trên thị trường.

Trừ cây bông, sản xuất kinh doanh các cây trồng, sản phẩm khác như lúa giống, ngô giống, nấm ... đang có những dấu hiệu tích cực.

#### **5. Về chương trình mục tiêu và nghiên cứu khoa học:**

- Mô hình khuyến nông: Tổng kinh phí 3.520 triệu đồng, triển khai 60ha vụ khô ở miền Trung, 270ha trong vụ mưa.

- Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo: Kinh phí 01 tỷ đồng, tổ chức tại Gia Lai, công ty cổ phần Bông và Kinh doanh tổng hợp miền Trung, mỗi nơi 50% kinh phí.

Các chương trình mục tiêu trên giải ngân xong trong năm 2013.

- Đang thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, đó là:



+ Nghiên cứu chế tạo thiết bị gieo bông tự động cho vùng Tây Nguyên, kinh phí 150 triệu đồng, hoàn thành trong năm 2013.

+ Nghiên cứu sự biến đổi quần thể sâu hại và thiên địch chính trên giống bông kháng sâu tại vùng Tây Nguyên và đưa ra giải pháp phòng chống sâu hại. Kinh phí 400 triệu đồng, trong đó kinh phí trong năm 2013 là 150 triệu đồng. Đề tài nghiên cứu từ năm 2012 đến năm 2014. Giải ngân năm 2013 được 150 triệu đồng.

+ Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật nhằm phát triển cây bông vải trên vùng đồi núi Tây nguyên theo hướng bền vững, từ 2013 đến 2015. Giải ngân năm 2013 được 450 triệu đồng.

- Đề tài chuyển giao mô hình sử dụng nấm xanh và nấm trắng phòng trừ rầy nâu hại lúa tại Ninh Thuận (Thuộc dự án cạnh tranh nông nghiệp). Kinh phí và giải ngân xong 851,51 triệu đồng, kết thúc đề tài.

- Tổ chức một số mô hình trồng ngô giống của Công ty: Đã triển khai gieo 40kg giống VN8960 tại Gia Lai, 12kg giống TB190 tại một số địa bàn Tây Nguyên, miền Trung (riêng tại Quảng Nam sang vụ đông xuân mới gieo), đến nay các công việc tiến triển tốt.

Như vậy, tổng kinh phí giải ngân trong năm 2013 của các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu đạt: 6.121.510 đồng, đáp ứng các yêu cầu đặt ra.

#### **6. Tình hình các Công ty khác có vốn đầu tư tài chính dài hạn của Công ty:**

- Công ty cổ phần bông vải và kinh doanh tổng hợp miền Trung: Sau khi chuyển trụ sở về Nha Trang, củng cố một bước quan trọng về tổ chức, tạo hướng kinh doanh mới phù hợp, nhất là bắt tay vào kinh doanh lúa giống, đạt lợi nhuận 1,03 tỷ trong cả năm 2013.

- Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên: Sản xuất bông gặp nhiều khó khăn, đang đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phân hữu cơ, lợi nhuận năm 2013: 920 triệu đồng.

- Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ lợi nhuận 4,55 tỷ đồng, đạt kế hoạch.

- Công ty Sợi Phú Bài chưa có thông tin, tình hình hoạt động bình thường, khả năng lợi nhuận tốt, dự kiến cổ tức được chia 70%.

Như vậy, đến nay hoạt động của tất cả các Công ty có vốn đầu tư tài chính dài hạn của Công ty đã và đang hoạt động có lãi, đây là vấn đề được cải thiện quan trọng, đáp ứng yêu cầu của cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.

#### ***Các nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:***

- Khủng hoảng kinh tế đang tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhất là đầu ra trong kinh doanh thương mại nông sản, lãi suất tiền vay...



- Sức cạnh tranh của cây bông còn quá thấp, diện tích sản xuất ngày càng thu hẹp. Đây là nguyên nhân cơ bản làm cho giá trị sản xuất công nghiệp giảm xuống. Sản xuất bông sụt giảm cùng với khó khăn trong kinh doanh nông sản đã làm cho tổng doanh thu và thu nhập không đạt so với kế hoạch cả năm. Do đó, trong thời gian tới sẽ khó khăn về nguyên liệu bông hạt cho một số nhà máy cán bông như nhà máy Gia Lai (Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Việt Nam tại Gia Lai), nhà máy Tâm Thắng (Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên). Đồng thời, việc làm của một số cán bộ khuyến nông và lao động cán bông sẽ không tránh khỏi ảnh hưởng.

- Kinh doanh bông hiện vẫn là mặt hàng chủ lực của Công ty, doanh thu của bông chiếm trên 70% doanh thu bán hàng và kinh doanh dịch vụ, giá bông ổn định xung quanh 2USD/kg, đến Quý IV giá bông giảm xuống khoảng 1,8 USD/kg, Công ty phải tạm dừng nhập khẩu để tránh rủi ro. Mặt khác, trong điều kiện khó khăn của thị trường và nhiều rủi ro trên thương trường, nên việc nhập khẩu bông để tiêu thụ chỉ khống chế khoảng 700 – 1000 tấn, số còn lại nhập ủy thác, lợi nhuận phải chấp nhận thấp.

- Về kinh doanh nông sản: Năm 2013 hầu hết giá nông sản giảm mạnh, trong đó có ngô bị lỗ.

- Đang đẩy mạnh kinh doanh lúa giống, nhưng năm 2012 do hạn hán nặng ở nhiều vùng miền Trung, Tây Nguyên làm cho việc tiêu thụ lúa giống khó khăn, tồn kho kéo dài, Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại ngành Bông chỉ bán giống được 267 tấn, phải chuyển 230 tấn lúa giống qua bán lúa thịch vào năm 2013, làm giảm lợi nhuận chung.

Kinh doanh thương mại tiềm ẩn nhiều rủi ro, chính vì vậy phải luôn thận trọng, không chạy theo doanh thu, hạn chế tối đa nợ xấu, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, bảo toàn vốn.

- Về nguồn nhân lực: Độ tuổi của lực lượng quản lý chủ chốt xoay quanh con số 50, nhân lực trẻ có năng lực lại thiếu. Do đó hầu hết nhân lực thiếu năng động, sợ rủi ro và trách nhiệm, từ đó không tìm ra sản phẩm mới cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quỹ tín dụng nông thôn lãi suất thấp đến hạn phải trả hết, nên từ tháng 10/2013 hoạt động của Công ty dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng. Bên cạnh đó, nguyên liệu bông hạt không có nên không thu đủ khấu hao, Công ty phải dùng kinh doanh tổng hợp để bù khoản này và trả nợ vốn vay đầu tư các nhà máy chế biến bông.

## B. DỰ TÍNH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Năm 2014 có những thuận lợi như khả năng kinh tế có phục hồi, lãi vay ngân hàng giảm xuống, Công ty có những định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh khả thi hơn. Tuy nhiên, dự báo vẫn còn những khó khăn lớn đối với Công ty, trong đó chịu ảnh hưởng lớn nhất là:



- Tình hình kinh tế chung vẫn còn chịu những tác động không tốt của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực của Công ty là sản phẩm bông và kinh doanh nông sản, kinh doanh thương mại.

- Sản xuất bông chưa có dấu hiệu khôi phục, nhà máy cán bông thiếu nguyên liệu hoạt động, không thu được khấu hao, công ăn việc làm của một số lao động khuyến nông bị ảnh hưởng.

- Kinh doanh dựa nhiều vào thương mại, chứa đựng nhiều rủi ro, trong điều kiện khủng hoảng kinh tế còn nặng nề thì mức độ rủi ro càng cao.

- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh một số sản phẩm mới còn cần những thời gian để để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn trong khi đó phải tìm biện pháp nâng cao thu nhập cho người lao động, trả lãi vay ngân hàng ...

Trước tình hình đó, dự tính các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2014 phấn đấu giữ ở mức đạt được năm 2013, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu : 320 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 8 tỷ đồng.
- Cổ tức: 12%.
- Sản xuất bông: 580 ha.
- Kinh doanh bông nhập khẩu: 5.000 tấn.
- Tiêu thụ lúa giống: 1.500 tấn.
- Nấm linh chi: 12 tấn.

#### ***Một số biện pháp cơ bản thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra:***

1. Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất bông và định hướng hoạt động của Công ty, theo đó tập trung cho các mũi nhọn như kinh doanh lúa giống, ngô giống, sản xuất và tiêu thụ nấm, kinh doanh nhập khẩu bông, đơn vị nào không có hướng sản xuất kinh doanh hiệu quả phải được chuyển hóa để giảm chi phí quản lý.

2. Có chính sách thích hợp để duy trì sản xuất bông ở những vùng đất có lợi thế cạnh tranh cho cây bông.

3. Về sản xuất khác:

+ Về lúa giống: Làm tốt công tác tổ chức quản lý trong suốt quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng giống đưa ra thị trường, coi chất lượng hạt giống bán cho nông dân là yếu tố quyết định sự thành bại của doanh nghiệp. Tìm biện pháp giảm tỷ lệ hao hụt để hạ giá thành sản phẩm lúa. Tiếp tục đẩy mạnh thị trường để đưa lượng lúa giống tiêu thụ đạt tối thiểu 1500 tấn, chỉ tiêu phấn đấu 2.000 tấn.

+ Về giống ngô: Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại ngành Bông đang tổ chức sản xuất trong Quý IV/2013 tại Tây Ninh 22,5ha các giống VN8960 và giống VN10, sản lượng dự kiến trên 55 tấn thành phẩm. Ngoài ra các Chi nhánh đã và đang triển khai một số mô hình cho các giống TB190, VN8960. Mặt khác, Xí nghiệp phải chuẩn bị tốt điều kiện cho việc gieo trồng 80ha – 100ha, sản xuất ngô giống cuối năm 2014 cho kinh

doanh ngô giống của năm 2015. Các đơn vị phải đi sâu sát đồng ruộng, quản lý thật tốt tất cả quá trình sản xuất, có báo cáo tổng kết đánh giá để triển khai mở rộng cho năm 2014.

+ Đối với sản xuất nấm, năm 2014 sẽ chủ động tự tổ chức sản xuất khép kín từ khâu phân lập giống, meo giống đến sản phẩm thương phẩm. Phủ kín 3500 m<sup>2</sup> lán trồng nấm đã có. Đa dạng hóa sản phẩm như nấm linh chi thô, nấm linh chi đã qua chế biến, phôi giống nấm, meo giống nấm các loại. Làm tốt các vấn đề kỹ thuật mà nhất là chống nhiễm nấm hại, dinh dưỡng bịch phôi, hạ giá thành phôi giống nấm các loại, đưa năng suất bịch phôi lên 20 gram. Đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng thị trường tiêu thụ phôi giống nấm và nấm thương phẩm, lấy thị trường bán lẻ làm chủ lực theo các kênh tiêu thụ qua nhà phân phối chuyên nghiệp và các kênh khác mà Công ty tổ chức lâu nay.

4. Tổ chức thật tốt và đảm bảo các hồ sơ, chứng từ cho giải ngân các đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu.

5. Nâng cao hiệu quả kinh doanh thương mại, dịch vụ, trong đó chủ lực là kinh doanh bông, duy trì sản lượng bông nhập lên trên 5.000 tấn. Kinh doanh nông sản tùy tình hình để có những quyết định chín chắn. Hạn chế tối đa hàng tồn kho, phát sinh nợ xấu, nhất là trong điều kiện có những diễn biến khó lường của thị trường.

6. Quản lý chặt chẽ chi tiêu, thận trọng và cân nhắc kỹ từng phương án đầu tư, kinh doanh, thực hành triệt để tiết kiệm, giảm giá thành sản phẩm. Các đơn vị phải xây dựng phương án quản trị rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh từng mặt hàng, từng nhóm mặt hàng cụ thể.

7. Về đầu tư xây dựng năm 2014: Năm 2014 chủ yếu tập trung khai thác các cơ sở vật chất kỹ thuật đã đầu tư trước đây. Khi sản xuất lúa giống tăng cả quy mô và chủng loại giống, để kịp phục vụ thị trường và hạn chế việc lẫn giống, có thể đầu tư thêm 01 hệ thống sàng sơ bộ công suất nhỏ khoảng 8 tấn/ngày.



## IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Chức danh tại các Công ty khác
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	13.421	Chủ tịch HĐQT: C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hố; TV HĐQT C.ty CP sợi Phú Bài
2	Nguyễn Hữu Thành	Ủy viên	17.638	Trưởng ban kiểm soát: C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hố;
3	Trần Thanh Hùng	Ủy viên	16.726	TV HĐQT C.ty CP giống cây trồng Nha Hố
4	Vũ Xuân Long	Ủy viên		TV HĐQT-TGĐ C.ty CP giống cây trồng Nha Hố, TV HĐQT C.ty CP bông Tây Nguyên
5	Hồ Đăng Phú	Ủy viên		TV HĐQT – TGĐ C.ty CP bông Tây Nguyên

#### 1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

##### a/ Tình hình chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2013:

Đầu năm 2013 Công ty vẫn có tích lũy, tình hình tài chính lành mạnh. Tuy nhiên khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn còn, giá bông thế giới chỉ ở mức trên dưới 02 USD/kg, cây bông trong nước không cạnh tranh được với cây trồng khác, các loại nông sản khác giá cả lên xuống thất thường làm cho kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhưng với sự nỗ lực to lớn của HĐQT và Ban điều hành, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có chia cổ tức dù không đạt kế hoạch, tài chính Công ty lành mạnh.

##### b/ Các hoạt động của HĐQT

+ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2013: Đại hội được tổ chức đúng quy định pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và gửi đến cổ đông, các cơ quan liên quan và các đơn vị thuộc Công ty.

+ Hội nghị HĐQT: Trong năm 2013 đã tổ chức họp 04 lần, những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền đã được các thành viên cho ý kiến bằng văn bản ( số lần lấy ý kiến là 10 ). Số nghị quyết ban hành là 13.

##### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ (%)	Không tham dự
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	4/4	100	
2	Trần Thanh Hùng	TV	4/4	100	
3	Nguyễn Hữu Thành	TV	4/4	100	
4	Vũ Xuân Long	TV	4/4	100	
5	Hồ Đăng Phú	TV	4/4	100	

Các nghị quyết /quyết định của HĐQT:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	03/01/2013	Chấp thuận cho Công ty cổ phần bông Việt Nam đầu tư lò hấp làm phôi giống nấm linh chi tại Chi nhánh Bình Dương để phục vụ cho sản xuất nấm tại Bình Dương và Long Thành.
2	02/NQ-HĐQT	13/3/2013	Chấp thuận cho Công ty cổ phần bông Việt Nam sửa chữa nhà kho thuộc Chi nhánh C.ty CP bông VN tại Đồng Nai với chi phí sửa chữa là 198.883.000 đồng ( đã bao gồm VAT) theo phương thức: Chi định thầu.
3	03/NQ-HĐQT	05/4/2013	1. Mức ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012: 10%/VĐL 2. Thời gian chi ứng cổ tức: từ ngày 6/5/2013.
4	04/NQ-HĐQT	13/5/2013	1.Định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2013 là ngày 29/5/2013.  2.Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch 2013 với các chỉ tiêu như sau:  * Chỉ tiêu thực hiện 2012:  - Doanh thu 425 tỷ đồng, lợi nhuận 10 tỷ đồng, cổ tức 15% thu nhập bình quân 7,343trđ/ng/th.  * Chỉ tiêu kế hoạch 2013:  - Doanh thu 425 tỷ đồng, lợi nhuận 12 tỷ đồng, cổ tức 15%, thu nhập bình quân 8,077trđ/ng/th.  3.Thông qua 05 tờ trình trình ĐHCĐ năm 2013:  - Tờ trình về phân phối lợi nhuận 2012  - Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận 2013  - Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh  - Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT, BKS  - Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2013.
5	05/NQ-HĐQT	20/5/2013	Chấp thuận cho C.ty CP bông VN đầu tư thêm 01 lò sấy phôi giống nấm Linh chi- lò số 2 tại Chi nhánh Bình Dương để phục vụ cho sản xuất nấm tại Bình Dương và Long Thành. Chi phí đầu tư : 112.500.000đ.
6	06/NQ-HĐQT	03/7/2013	1.Phê duyệt tổng kinh phí dự toán làm cơ sở cho xây dựng phương án đầu tư chung tại Long Thành-Đồng Nai: 1.467.241.000 đồng ( đã có VAT ).



			<p>2.Quá trình đầu tư: không đầu tư một lúc mà theo phương châm hạng mục nào cần thì làm trước, khai thác đến đâu, đầu tư đến đó.</p> <p>3.Trước mắt, chấp nhận thiết kế, dự toán và cho đầu tư xây dựng ngay các hạng mục sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tường rào và cổng (sau VAT): 561.734.002đ</li> <li>- Sửa chữa 4 phòng nhà số 2 (sau VAT): 28.980.000đ</li> <li>- Chi phí thiết kế cổng, hàng rào, san nền, sửa chữa nhà số 1, nhà số 2: 36.261.000đ</li> <li>- Chi phí tư vấn đấu thầu: 1.988.678đ</li> <li>- Chi phí dự phòng: 30.491.670đ</li> </ul> <p>Tổng cộng: 659.455.350đ</p> <p>Nguồn vốn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất.</p>
7	01/QĐ-HĐQT	26/7/2013	<p>Quyết định: Cử ông Trần Anh Hào, Tổng giám đốc C.ty CP bông VN là người đại diện phần vốn (22,9%) của C.ty CP bông VN tại C.ty TNHH SXKD nguyên liệu dệt may VN. Quyết định này thay thế QĐ số 07/QĐ-HĐQT ngày 04/02/2009.</p>
8	07/NQ-HĐQT	29/7/2013	<p>Chấp thuận đầu tư 02 tủ sấy nấm: Nhà cung cấp tủ sấy nấm là C.ty TNHH khoa học kỹ thuật Thiên Trường. Nơi lắp đặt là Chi nhánh Bình Dương và Trạm Long Thành thuộc Chi nhánh Phan Thiết. Tổng chi phí: 56 triệu đồng ( đã có VAT)</p> <p>Nguồn vốn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất.</p>
9	08/NQ-HĐQT	17/9/2013	<p>1.Chấp thuận việc chuyển Khu đất 1.738,9m2 tại địa chỉ 68A, đường 2/4, phường Vĩnh Hải, Tp.Nha Trang, Khánh Hoà về cho Tập đoàn Dệt May VN, đơn vị trực tiếp nhận là C.ty CP bất động sản Dệt May VN.</p> <p>2. Để có cơ sở thương thảo bồi hoàn giá trị tài sản trên đất, kinh phí di dời.. cho phép Tổng giám đốc C.ty CP bông VN ký hợp đồng với tư vấn thẩm định giá để xác định giá trị tài sản hiện hành trên khu đất nói trên.</p>
10	09/NQ-HĐQT	07/10/2013	<p>1.Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 09 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch quý 4/2013.</p> <p>2.Giao TGD công ty lập phương án khai thác cơ sở vật chất hiện có tại các đơn vị để tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty kể cả việc liên doanh, cho thuê tài sản ở nước ngoài.</p> <p>3.Giao TGD và giám đốc các đơn vị trực thuộc lập các phương án đổi mới quản lý tài chính, đầu tư giao khoán vốn kinh doanh, tự chủ SXKD các mặt hàng theo đăng ký kinh doanh của công</p>

			ty và theo quy định của pháp luật. 4.Chấp thuận đề xuất của TGD về việc giám đốc điều hành Lê Thị Lý thôi kiêm chức trưởng phòng KD-XNK.
11	10/NQ-HĐQT	25/10/2013	Chấp thuận việc đổi tên Phòng Kế hoạch-Kỹ thuật thành Phòng Kế hoạch- Đầu tư thuộc C.ty CP bông VN.
12	02/QĐ-HĐQT	25/10/2013	Quyết định: Đổi tên Phòng Kế hoạch-Kỹ thuật thành Phòng kế hoạch-Đầu tư thuộc C.ty CP bông VN.
13	11/NQ-HĐQT	05/12/2013	Chấp thuận việc Đầu tư 02 lò sấy hạt giống, mái che và nâng cấp sân phơi của Xí nghiệp DVTM ngành bông tại Phan Thiết. Kinh phí: 697.526.500đ (đã có VAT), nguồn vốn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất của công ty.
14	12/NQ-HĐQT	16/12/2013	Chấp thuận việc Đầu tư làm giống và phòng cấy meo trong sản xuất năm Linh chi tại chi nhánh Bình Dương. Vốn đầu tư: 142.559.817đ ( chưa có VAT). Nguồn vốn đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất của công ty.
15	13/NQ-HĐQT	19/12/2013	Chấp thuận việc chia cổ tức năm 2013 với tỷ lệ: 12%.

+ Việc thực hiện chức năng giám sát

-Giám sát đối với Ban điều hành: Các thành viên HĐQT đã thực hiện được nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban điều hành một cách kịp thời, đúng đắn.

- Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các công ty cổ phần khác: Công ty hiện có góp vốn tại 04 công ty cổ phần: 24.105 triệu đồng, gồm có:

- a- Công ty cổ phần bông Tây Nguyên: 5.169 triệu đồng;
- b- Công ty cổ phần bông Miền Trung: 6.524 triệu đồng;
- c- Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ: 9.716 triệu đồng;
- d- Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.696 triệu đồng.

Công ty đã cử đầy đủ Người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban kiểm soát tại các công ty trên. Trong năm qua , Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

1.3 Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT năm 2013:

- + Ông Vũ Xuân Long: Ủy viên HĐQT-TGD C.ty CP Giống cây trồng Nha Hồ  
Xí nghiệp DVTM ký 02 hợp đồng, tổng trị giá: 1.395.893.000đ
- + Ông Hồ Đăng Phú: Ủy viên HĐQT-TGD C.ty CP bông Tây Nguyên  
Công ty ký 07 hợp đồng, tổng trị giá: 11.934.535.000đ  
Xí nghiệp DVTM ký 04 hợp đồng, tổng trị giá: 921.350.000đ



Chi nhánh Gia Lai ký 01 hợp đồng, trị giá : 1.643.650.000đ

+ Ông Trần Thanh Hùng: Viện trưởng Viện Nghiên cứu cây bông-PTNN Nha Hồ

Công ty ký 03 hợp đồng, tổng trị giá: 5.301.650.000đ

**Đánh giá chung: Năm 2013, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.**

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1 Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng ban	3.000	0,060
2	Lê Xuân Hoà	Ủy viên	700	0,014
3	Bùi Thị Diệu Hương	Ủy viên	100	0,002

### 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2013 Ban kiểm soát họp 03 lần

- Thẩm định tình hình hoạt động Quý I,II,III/ 2013 của HĐQT
- Thẩm định Báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Quý I,II,III/2013
- Công tác chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

### 3. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát (Đ/vị: 1.000đ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao của các TV tham gia điều hành	Lương, thưởng, thù lao của các TV không tham gia điều hành
1	Trần Anh Hào	CT HĐQT-TGD	398.320,	
2	Nguyễn Hữu Thành	TV HĐQT-PTGD	292.949,	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	243.776,	
4	Dương Việt Thành	GĐĐH	235.280,	
5	Lê Thị Lý	GĐĐH	236.449,	
6	Trần Thanh Hùng	TV HĐQT		61.300,
7	Vũ Xuân Long	TV HĐQT		27.000,
8	Hồ Đăng Phú	TV HĐQT		27.000,
9	Vũ Thị Thuỳ Dương	T. Ban kiểm soát		27.000,
10	Lê Xuân Hoà	TV BKS-PP KT	166.250	
11	Bùi Thị Diệu Hương	TV BKS-PP KD	134.225	

## V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH ( Có báo cáo gửi riêng )

Ngày 25 tháng 03 năm 2014

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Hào

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	TK GD CK	Chức vụ tại Cty	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Trần Anh Hào		CT. HĐQT kiêm TGĐ	025001210	18/9/2008	TP.HCM	111/55 Đường Trục, P13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	13.421	0.27
2	Trần Thanh Hùng		TV.HĐQT	024448765	23/5/2007	TP.HCM	146/4B, Đường D2, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	16.726	0.33
3	Nguyễn Hữu Thành		PTGD	020077722	07/10/2005	TP.HCM	681B/2 Bùi Đình Túy, P12, Q.BT, TP.HCM	17.638	0.35
4	Vũ Thị Thùy Dương		Trưởng BKS	022932782	17/8/2006	TP.HCM	408 Trường Trinh, P13, Q.TB, TP.HCM	3.000	0.06
5	Bùi Thị Diệu Hương		TV.BKS, PPKDXNK	220073484	06/08/2003	TP.HCM	45/1D Đường số 5, P16, Q.Gò Vấp, TP.HCM	100	
6	Lê Xuân Hòa		TV.BKS, KTT Xi nghiệp DVTMNB	264277140	17/7/2003	Ninh Thuận	129 Lô D CX Thanh Đa, P27, Q.BT, TP.HCM	700	0.01
7	Nguyễn Thị Thanh Hương		KTT	025336920	10/7/2010	TP.HCM	222/56/11 Bùi Đình Túy, P.12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	5.400	0.11
8	Lê Thị Lý		GĐĐH	023455396	21/10/1996	TP.HCM	62/1/2K Trương Công Định, P14, Q.TB, TP.HCM	26.300	0.53
9	Hoàng Thị Hương		NV kế toán	264221396	14/5/2005	TP.HCM	146/4B, Đường D2, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	65.400	1.31